

quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam bảo lãnh nghĩa vụ thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Quy chế này trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải; nếu vụ tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, các Bên có thể đưa vụ tranh chấp ra giải quyết tại tổ chức Trọng tài Việt Nam hoặc một Hội đồng trọng tài do các Bên thỏa thuận thành lập hoặc Trọng tài được thành lập và hoạt động ở nước thứ ba.

Các tranh chấp khác phát sinh giữa doanh nghiệp BOT với các tổ chức kinh tế Việt Nam trong quá trình thực hiện dự án được giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 102 của Nghị định số 12/CP ngày 18 tháng 2 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam".

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này ./

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 03/1999/
NĐ-CP ngày 28/1/1999 về quản lý
hợp tác với nước ngoài trong lĩnh
vực cải cách hành chính.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Nghị định này quy định về quản lý nhà nước đối với các hoạt động hợp tác với nước ngoài của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội (sau đây gọi tắt là Cơ quan, Tổ chức Việt Nam) với các Chính phủ, các tổ chức liên Chính phủ, các tổ chức quốc tế (sau đây gọi tắt là Bên nước ngoài) trong lĩnh vực cải cách hành chính theo các hình thức quy định tại Điều 3 của Nghị định này.

Điều 2. Nguyên tắc hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính.

1. Việc hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính phải được tiến hành trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và an ninh quốc gia, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước Việt Nam;

2. Nội dung hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính phải căn cứ vào đường lối của Đảng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chương trình cải cách hành chính của Nhà nước được xác định trong từng giai đoạn cụ thể;

3. Các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính phải được cơ

quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Hình thức hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính quy định tại Nghị định này bao gồm:

1. Chương trình, dự án, kế hoạch hợp tác với nước ngoài về cải cách hành chính có sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) (sau đây gọi tắt là chương trình, dự án);

2. Các hoạt động hợp tác với nước ngoài về cải cách hành chính không thuộc các chương trình, dự án quy định tại khoản 1 của Điều này (sau đây gọi tắt là hoạt động hợp tác) bao gồm:

a) Trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong lĩnh vực cải cách hành chính;

b) Bồi dưỡng cán bộ, công chức về kiến thức quản lý và chuyên môn nghiệp vụ hành chính;

c) Tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo, tọa đàm về cải cách hành chính ở trong nước và ngoài nước;

d) Đoàn của Việt Nam ra nước ngoài, đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc về cải cách hành chính.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỢP TÁC VỚI NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 4. Quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính, bao gồm:

1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính;

2. Quyết định chủ trương, phương hướng hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính;

3. Phê duyệt các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính;

4. Kiểm tra, thanh tra quá trình thực hiện, đánh giá hiệu quả và xử lý vi phạm đối với việc hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Điều 5. Thẩm quyền của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ giúp Chính phủ quản lý thống nhất các hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính, có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Làm đầu mối về các hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính;

2. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

3. Xây dựng và trình Chính phủ chủ trương, phương hướng và kế hoạch hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính trong từng thời kỳ căn cứ vào hướng ưu tiên sử dụng vốn ODA của Bên nước ngoài và của Chính phủ;

4. Chỉ đạo các cơ quan, Tổ chức Việt Nam xây dựng danh mục các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính có sử dụng nguồn ODA, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp vào danh mục các chương trình dự án ưu tiên sử dụng vốn ODA hàng năm, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

5. Cùng Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vận động tài trợ cho các chương trình, dự án hợp

tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính có sử dụng nguồn ODA;

6. Cùng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định nội dung các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính có sử dụng nguồn ODA thuộc danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

7. Cùng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan điều phối các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính có sử dụng nguồn ODA; chịu trách nhiệm điều phối hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính;

8. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chương trình, dự án, hoạt động hợp tác; đánh giá hiệu quả của các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính;

9. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính và tổng hợp các báo cáo kết thúc chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính theo quy định.

Điều 6. Thẩm quyền của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ thực hiện việc quản lý nhà nước đối với các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan, Tổ chức Việt Nam thực hiện hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính.

1. Xây dựng đề cương chương trình, dự án và kế hoạch hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh

vực cải cách hành chính trình duyệt theo quy định;

2. Quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về tình hình thực hiện chương trình, dự án, hoạt động hợp tác theo quy định của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và các cơ quan liên quan quy định tại Điều 6 của Nghị định này.

Chương III

XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN VÀ QUYẾT ĐỊNH CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC VỚI NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 8. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện chương trình, dự án hợp tác.

Việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện chương trình, dự án, kế hoạch hợp tác với nước ngoài về cải cách hành chính quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định này được thực hiện theo các quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, cụ thể là:

1. Căn cứ vào sự chỉ đạo hướng dẫn của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Cơ quan, Tổ chức Việt Nam xây dựng đề cương chương trình, dự án gửi Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ để tổng hợp danh mục các chương trình, dự án hợp tác ưu tiên trong từng thời kỳ, trình duyệt theo quy định;

2. Trên cơ sở danh mục các chương trình, dự án hợp tác đã được phê duyệt và được bên nước ngoài cam kết tài trợ, Cơ quan, Tổ chức Việt Nam hoàn thiện hồ sơ chương trình, dự án gửi Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ xem xét trước khi thẩm định chính thức và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

3. Sau khi chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Cơ quan, Tổ chức Việt Nam tiến hành ký kết văn kiện chương trình, dự án theo các quy định của Pháp lệnh về ký kết và thực hiện điều ước quốc tế;

4. Cơ quan, Tổ chức Việt Nam thành lập Ban Quản lý chương trình, dự án để tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo đúng mục tiêu, đối tượng, tiến độ và cam kết ghi trong văn kiện chương trình, dự án đã được ký kết.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính của các Cơ quan, Tổ chức Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), kèm theo ý kiến bằng văn bản của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 10. Quản lý thực hiện hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Các hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định này được thực hiện theo quy định của Chính phủ về tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo tại nước ta và quy định của Chính phủ về thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh. Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan, Tổ chức thực hiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, kèm theo ý kiến bằng văn bản của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 11. Đình chỉ, hủy bỏ, xử lý vi phạm đối với chương trình, dự án, hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Chương trình, dự án, hoạt động hợp tác nếu vi phạm các quy định tại Nghị định này, tùy theo mức độ vi phạm, sẽ có thể bị đình chỉ hoặc hủy bỏ.

Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc đình chỉ, hủy bỏ chương trình, dự án hợp tác về cải cách hành chính tại Cơ quan, Tổ chức Việt Nam theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Nghị định này, thì tùy theo mức độ vi phạm, bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Điều 13. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI